

**UỶ BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌM SƠN**

Số: 876 /UBND-QLĐT

V/v báo cáo đánh giá kết quả thực hiện
phát triển GTNT giai đoạn 2008-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bỉm Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2018.

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Thanh Hoá.

Thực hiện công văn số: 1355/SGTGT-QLGTNT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Sở Giao thông Vận tải Thanh Hoá về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện phát triển GTNT giai đoạn 2008-2017, UBND thị xã Bỉm Sơn đã tổ chức rà soát và báo cáo cung cấp số liệu phát triển GTNT trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn hiện nay như sau:

1. Tình hình xây dựng phát triển hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn giai đoạn 2008-2017:

Trong giai đoạn 2008-2017, UBND thị xã Bỉm Sơn đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo UBND các xã phường, các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng mới nâng cấp cải tạo các tuyến đường giao thông nông thôn từ nhiều nguồn vốn kết quả thực hiện như sau: đối với đường xã đã xây dựng mới 1,25km, nâng cấp cải tạo, cứng hóa: 15,677km; xây dựng mới 1 đường tràn dài 150m (rộng 4,0m), nâng cấp cải tạo 43 cống thoát nước qua đường; đối với đường thôn bản, đường nội đồng đã thực hiện nâng cấp cải tạo: 22,917km (Thị xã Bỉm Sơn không có các tuyến đường huyện) với tổng vốn đầu tư 33,75 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn Ngân sách thị xã là: 20,26 tỷ đồng, NS xã, phường: 3,045 tỷ đồng, nguồn vốn huy động nhân dân là: 10,103 tỷ đồng, nguồn khác là: 0,344 tỷ đồng.

(Có các bảng biểu chi tiết các năm kèm theo)

2. Báo cáo, đánh giá một số chỉ tiêu đường giao thông tại địa phương đến hết năm 2017:

- + Tổng số Km đường huyện, đường xã, đường thôn bản: 41,79km
- + Tổng số km đường nội đồng: 8,56km.
- + Tổng số Km đường chuyên dùng: 8,0km
- + Tổng số km đường đô thị: 101,6km
- + Số xã chưa có đường đến trung tâm xã: không có.

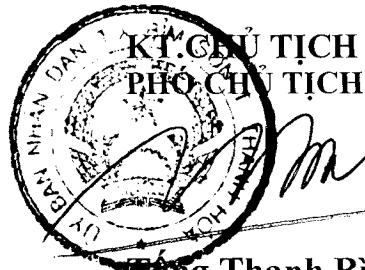
- So với chỉ tiêu năm 2008, sau gần 10 xây dựng hệ thống giao thông nông thôn tại thị xã Bỉm Sơn đã cơ bản hoàn thiện, chiều dài tuyến đường xã tăng thêm 1,3km và đã cứng hóa đạt tỷ lệ 90%; hệ thống đường thôn bản và nội đồng được cứng hóa đạt trên 80% tỷ lệ đường GTNT. Tổng số cầu trên đường

xã, đường thôn, xóm được xây dựng lại trên cơ sở cống cũ là: 06 cầu bắc khâu
độ từ 5,4m đến 8,0m, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo đề Sở Giao thông Vận tải Thanh Hoá có
số liệu báo cáo UBND tỉnh Thanh Hoá và Bộ Giao thông Vận tải./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Chủ tịch UBND TX (b/c);
- Lưu VT, QLĐT.



Tổng Thanh Bình

Biểu 1: Tổng hợp nguồn vốn đầu tư thực hiện phát triển GTNT giai đoạn 2008-2017

| TT | Năm | Kinh phí thực hiện (tỷ đồng) | | | | | | Ghi chú | |
|----|------------------|------------------------------|------------------|----------|---|--------------|---------------|----------------------------|----------|
| | | Tổng kết | Phí hỗ trợ | TPCP | NS Tỉnh (không bao gồm nguồn NS hỗ trợ pt GTNT theo các cơ chế HDND tỉnh) | NS huyện | NS xã | Nhân dân đóng góp | |
| 1 | Năm 2008 | 5,238 | | | 4,26 | 0,285 | 0,693 | 0 | |
| 2 | Năm 2009 | 0 | | | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Năm 2010 | 4,4 | | | 3,3 | 0,3 | 0,8 | 0 | |
| 4 | Năm 2011 | 2,72 | | | 1,2 | 0,76 | 0,76 | 0 | |
| 5 | Năm 2012 | 3,75 | | | 2,6 | 0,5 | 0,65 | 0 | |
| 6 | Năm 2013 | 3,8 | | | 2,4 | 0 | 1,4 | 0 | |
| 7 | Năm 2014 | 3,1 | | | 1,8 | 0,1 | 1,2 | 0 | |
| 8 | Năm 2015 | 2 | | | 0,3 | 0,1 | 1,6 | 0 | |
| 9 | Năm 2016 | 4,5 | | | 1,3 | 1 | 2,2 | 0 | |
| 10 | Năm 2017 | 4,244 | | | 3,1 | 0 | 0,8 | 0,344 | |
| | Tổng cộng | 33,752 | 0 | 0 | 20,26 | 3,045 | 10,103 | 0,344 | 0 |

Biểu số 2: Tabel so sánh kết quả đầu tư thực hiện phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2008-2017

Ký: Kèm theo văn bản số 846 /UBND-QLĐT ngày 9 tháng 5 năm 2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

| TT | Năm | Đường xã | | | | Đường thôn xóm, nội đồng | | | | Ghi chú | | |
|-------------|-------------------|---------------|--------------|---------------------------|---------------|--------------------------|--|-----------------|--------------|-------------------|----------|----------|
| | | Dương (km) | Cầu (vị trí) | Công, đường tràn (vị trí) | Dương (km) | Cầu (vị trí) | Công, đường tràn (vị trí) | Dương (km) | Cầu (vị trí) | | | |
| XD mới | Nâng cấp, cải tạo | Bảo trì | XD mới | Nâng cấp, cải tạo | Bảo trì | XD mới | Nâng cấp, cải tạo | Bảo trì | XD mới | Nâng cấp, cải tạo | Bảo trì | |
| 1 | Năm 2008 | 0 | 4,406 | 0 | | | 23 công/174m | | 0,58 | | | |
| 2 | Năm 2009 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Năm 2010 | 1,694 | 0 | 0 | 0 | 0 | và 01 đường tràn tại p. Bắc Sơn | 13 công/115m | | | | |
| 4 | Năm 2011 | 2,287 | | | 7 công/49m | | | | | | | |
| 5 | Năm 2012 | 1,25 | 2,8 | | | | 2,77 | | | | | |
| 6 | Năm 2013 | | | | | | 1,697 | | | | | |
| 7 | Năm 2014 | | | | | | 0,341 | 4,59 | | | | |
| 8 | Năm 2015 | | | | | | 5,15 | | | | | |
| 9 | Năm 2016 | | 2,89 | | | | 4,87 | | | | | |
| 10 | Năm 2017 | | 1,6 | | | | 3,26 | | | | | |
| Cộng | 1,25 | 15,677 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,341 | 22,917 | 0 | 0 | 0 | 0 |